

## Mấy nhận xét về người phụ nữ cao tuổi trong gia đình ở nông thôn (Qua thực tiễn ở Hải Hưng)

DƯƠNG CHÍ THIỆN

**T**rong phạm vi bài viết này, chúng tôi thử vẽ nên thực trạng và một số vấn đề đang đặt ra trong các quan hệ gia đình đối với người phụ nữ cao tuổi ở nông thôn Hải Hưng, qua đó cũng làm sáng tỏ đôi điều về người cao tuổi trong các quan hệ gia đình ở nông thôn nói chung.

\*  
\*      \*

### 1. QUAN HỆ HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ CAO TUỔI TRONG GIA ĐÌNH

"Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông". Có lẽ càng về già thì quan hệ này càng trở nên có ý nghĩa hơn, bởi khi sức khỏe đã và đang ngày càng suy yếu dần, lúc đó họ rất cần có nhau, họ nương tựa vào nhau và họ giúp đỡ lẫn nhau cả trong đời sống vật chất và trong đời sống tinh thần, từ đó sẽ làm nhân lên sức mạnh trong mỗi người và có thể giúp cho họ kéo dài hơn cuộc sống ở những năm tháng còn lại. Chỉ báo về tình trạng hôn nhân hiện nay của người phụ nữ cao tuổi cho phép chúng ta hiểu rõ một thực tế là đang có tỷ lệ cao những người phụ nữ cao tuổi phải sống thiếu vắng người chồng của họ, (xem bảng 1) khi mà họ đang ở giai đoạn rất cần có sự giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày.

**Bảng 1**

| T.T hôn nhân | %    |      |
|--------------|------|------|
|              | Nữ   | Nam  |
| Sống chung   | 50,8 | 88,0 |
| Góa          | 42,5 | 9,6  |
| Ly thân      | 3,3  | 2,4  |
| Ly hôn       | 0,8  |      |
| Khác         | 2,5  |      |

Kết quả số liệu trên cho thấy đã có hoàn một nửa phụ nữ cao tuổi góa chồng, trong khi đó tỷ lệ góa vợ ở nam giới là rất thấp (9,6%). Cùng với điều đó, tỷ lệ người phụ nữ cao tuổi được sống chung với chồng chỉ bằng trên một nửa so với số nam giới được sống chung với vợ lúc về già. Chỉ riêng đối với những phụ nữ cao tuổi góa chồng, chúng ta thấy đối với

nhóm tuổi càng cao thì tỷ lệ góa chồng càng cao và tỷ lệ đó chênh lệch nhau trên 10% ở hội mỗi tuổi, thậm chí tỷ lệ góa ở nhóm tuổi trên 80 cao gấp hơn hai lần so với ở nhóm tuổi 60-64 (xem bảng 2).

**Bảng 2**

|         |         |         |         | %    |
|---------|---------|---------|---------|------|
| 60 - 64 | 65 - 69 | 70 - 74 | 75 - 79 | 80 + |
| 33,3    | 29,4    | 52,2    | 66,7    | 77,8 |

Những con số này gợi lên những suy nghĩ về người phụ nữ cao tuổi, đã hết lòng vì chồng vì con lúc trẻ, nay trở về già lại phải sống thiếu vắng người chồng của họ nơi gần gũi nhất có thể làm cho họ bớt đi nỗi cô đơn và làm dịu đi nỗi nhọc nhằn hàng ngày. Đặc biệt chú ý đến những người phụ nữ được gọi là rất già (trên 80 tuổi). Đến nay, những người phụ nữ cao tuổi nói chung, cũng như người phụ nữ cao tuổi đã góa chồng, vẫn chưa có được sự quan tâm trên thực tế về mặt chính sách xã hội.

Tỷ lệ người phụ nữ cao tuổi góa chồng đã và sẽ rất đáng kể khi mà xu hướng chung của quá trình phân đầu giảm nhanh mức tăng dân số, đồng thời với quá trình tăng trưởng kinh tế - xã hội hiện nay sẽ kéo theo sự gia tăng số lượng tương đối cũng như số lượng tuyệt đối của nhóm người cao tuổi trong cơ cấu dân số chung, nhất là ở nhóm tuổi càng cao thì số lượng phụ nữ cao tuổi lại chiếm tỷ lệ càng cao. Đứng từ khía cạnh của chính sách xã hội đối với người cao tuổi, cần chú ý hơn đến những người phụ nữ đang phải sống một mình trong những năm tháng còn lại của tuổi già, hướng này càng trở nên mạnh hơn trong quá trình phát triển xã hội hiện nay.

## 2. QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI PHỤ NỮ CAO TUỔI VỚI CON CHÁU TRONG GIA ĐÌNH

Trước hết, số liệu cho thấy người phụ nữ cao tuổi có tới 67% hiện đang ăn chung với con cháu, chỉ có 19% ăn riêng với chồng, và 14% ăn riêng một mình. Song khi được hỏi nguyện vọng của họ thích ăn chung hay thích ăn riêng với con cháu, 61,3% số người phụ nữ cao tuổi thích ăn chung với con cháu. Việc ăn chung với con cháu đã phản ánh mối quan hệ khăng khít hơn trong gia đình giữa các thế hệ với nhau, và đặc biệt là người phụ nữ cao tuổi có thể nhận được sự giúp đỡ về vật chất cũng như về tinh thần từ phía các con cháu. Ngược lại, nếu họ còn sức khỏe và trong hoàn cảnh của nông thôn hiện nay thì họ còn giúp đỡ các con những việc vặt trong nhà, giúp trông trẻ nhỏ và thậm chí tham gia các công việc chăn nuôi, sản xuất tại gia đình để có thêm thu nhập đóng góp vào thu nhập chung của gia đình, giúp cho con cháu đỡ một phần nhỏ khó khăn về kinh tế. Sự quan hệ qua lại lẫn nhau giữa các thế hệ một cách trực tiếp và thường xuyên đã làm người cao tuổi nói chung và ở người phụ nữ cao tuổi nói riêng mất đi cảm giác là người thừa trong xã hội và cảm giác phải phụ thuộc quá nhiều vào con cháu.

Khi được hỏi về sự giúp đỡ từ ai nếu họ thấy cần thiết, đã có tỷ lệ rất cao người phụ nữ cao tuổi trả lời không mấy đắn đo là được nhờ cậy vào con cháu của mình (xem bảng 3), rồi sau đó mới đến bà con trong họ hàng. Song bên cạnh đó cũng có một tỷ lệ nhỏ người phụ nữ cao tuổi hiện không được nhờ vả gì từ con cháu.

**Bảng 3**

|           | 60 - 64 | 65 - 69 | 70 - 74 | 75 - 79 | 80 +  | Total | % |
|-----------|---------|---------|---------|---------|-------|-------|---|
| Con cháu  | 88,1    | 91,2    | 91,3    | 90,9    | 100,0 | 90,8  |   |
| Họ hàng   | 2,4     | 2,9     | 4,3     | 9,1     | 3,4   |       |   |
| Không nhờ | 9,5     | 5,9     | 4,3     |         | 5,9   |       |   |

Trong gia đình có người phụ nữ cao tuổi, theo truyền thống kính trọng người già, khi bắt tay vào làm một việc gì lớn có liên quan đến hầu hết các thành viên trong gia đình, các con cháu đều hỏi ý kiến các cụ.

**Bảng 4**

| Mức độ hỏi ý kiến | Tỷ lệ |
|-------------------|-------|
| Luôn luôn hỏi     | 56,3  |
| Hỏi tùy từng việc | 32,8  |
| Rất ít khi hỏi    | 3,4   |
| Không bao giờ hỏi | 7,6   |

Chỉ báo trên cũng phù hợp với một tỷ lệ khá cao (43,8%) số người phụ nữ cao tuổi trả lời về vai trò quyết định các công việc lớn trong gia đình hiện đang thuộc về họ hoặc có tới 33,8% số phụ nữ cao tuổi hiện còn luôn luôn tham gia vào các công việc lớn của gia đình. Như thế, ở những gia đình có người phụ nữ cao tuổi, vai trò và quyền lực của họ được đánh giá cao không chỉ về mặt hình thức, mà thực chất có tới khoảng gần một nửa số phụ nữ cao tuổi đã tham gia vào việc quản lý và điều hành gia đình ở một chừng mực nhất định.

Trong gia đình, người phụ nữ cao tuổi không chỉ hoàn toàn phụ thuộc vào con cháu, mà họ vẫn tham gia các công việc vặt trong nhà, thậm chí còn có một số không nhỏ vẫn phải lao động kiếm sống hàng ngày tùy theo điều kiện sức khỏe và hoàn cảnh của từng gia đình. So sánh với tỷ lệ các cụ ông hiện đang phải tham gia lao động nhằm có thêm thu nhập và các công việc mà họ đang phải làm, thì tỷ lệ đó ở người phụ nữ cao tuổi cũng không thua kém (xem bảng 5 và 6)

**Bảng 5**

| Thời gian lao động | %    |      |
|--------------------|------|------|
|                    | Nữ   | Nam  |
| Làm cả ngày        | 16,5 | 15,5 |
| Làm nửa ngày       | 15,7 | 13,1 |
| Làm chút ít        | 32,2 | 33,3 |
| Nghỉ hoàn toàn     | 35,5 | 38,1 |

**Bảng 6**

| Các công việc chính | %    |      |
|---------------------|------|------|
|                     | Nữ   | Nam  |
| Trồng trọt (ruộng)  | 30,1 | 30,9 |
| Thủ công nghiệp     | 2,4  | 3,6  |
| Dịch vụ, buôn bán   | 8,4  | 7,2  |
| Chăn nuôi làm vườn  | 22,9 | 30,9 |
| Việc vặt trong nhà  | 30,1 | 16,4 |
| Khác                | 6,0  | 10,9 |

Trong điều kiện hiện nay ở nông thôn khi đời sống của người dân chỉ ở mức độ ăn thì việc tham gia lao động của người phụ nữ cao tuổi không chỉ có ý nghĩa tinh thần (lao động để cho vui, mất các cảm giác buồn chán và cô đơn), mà chủ yếu lại là để tăng thêm

thu nhập và đóng góp một phần công sức để cải thiện cuộc sống đang rất thấp của gia đình họ. Bên cạnh đó, họ còn tránh được cảm giác bị lệ thuộc vào con cái quá nhiều, làm cho họ giữ được phần nào những quyền lực họ vốn có trong gia đình

Nhìn chung, không chỉ những người con đang sống cùng là phải có trách nhiệm đảm bảo cuộc sống đối với người phụ nữ cao tuổi, mà tất cả những người con khác đều phải có trách nhiệm đối với cha mẹ. Song tùy điều kiện cụ thể của mỗi người con mà họ có được : những hình thức giúp đỡ cho cha mẹ họ. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn chung của người cao tuổi ở nông thôn hiện nay, sự giúp đỡ của những người con không sống cùng về vật chất và tinh thần cũng rất đáng kể, thậm chí có một số cụ cho đó là sự trợ giúp có ý nghĩa căn bản đối với họ. Điều này được thể hiện qua việc xem xét người phụ nữ cao tuổi trả lời câu hỏi: "Năm qua cụ có nhận được sự trợ giúp nào ở con cái không và "Nếu có thì sự trợ giúp đó có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của cụ?" (xem bảng 7 và bảng 8).

**Bảng 7**

| %     |       |
|-------|-------|
|       | Tỷ lệ |
| Có    | 62,2  |
| Không | 37,8  |

**Bảng 8**

| %             |       |
|---------------|-------|
|               | Tỷ lệ |
| Căn bản       | 20,3  |
| Đáng kể       | 45,9  |
| Không đáng kể | 33,8  |

Mặc dù đang sống trong mối quan hệ gia đình gần gũi, song không thể tránh khỏi sự va chạm và thậm chí xung đột giữa người phụ nữ cao tuổi đối với những người thân của mình. Chỉ báo về sự không hài lòng với những người thân trong gia đình của họ đã phản ánh khá rõ nét tâm trạng chung của người phụ nữ cao tuổi về vấn đề này (xem bảng 9).

**Bảng 9**

| %                     |       |
|-----------------------|-------|
| Mức độ không hài lòng | Tỷ lệ |
| Thường xuyên          | 3,4   |
| Đôi khi               | 50,8  |
| Khó nói               | 2,5   |
| Không                 | 43,2  |

Tuy nhiên, ở đây chưa cho thấy được những nguyên nhân chính của sự không hài lòng và sự không hài lòng đó nằm trong mối quan hệ cụ thể với ai trong gia đình là chủ yếu, song xu thế mạnh hơn vẫn là sự gán bó và chia sẻ trách nhiệm giữa những người trong một gia đình với nhau, làm sao cho mỗi thành viên trong gia đình đều nhận được sự giúp đỡ mức độ cao nhất có thể có từ các thành viên khác. Rõ ràng là gia đình, với những mối quan hệ chặt chẽ vốn có, đã tạo ra một cơ sở vững chắc cho việc bảo đảm xã hội đối với người cao tuổi nói chung, đặc biệt là người phụ nữ cao tuổi nói riêng.